TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 03/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung.

2. Ông Ngô Văn Đức.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa****:* Ông Huỳnh Văn Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 23/5/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đoàn Minh T, sinh ngày 08/8/1995; Tên gọi khác: Trí Đậm; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số E, ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu H; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm T1; Con: Có 01 con sinh năm 2024; Có 01 em sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2024, đến ngày 09/12/2024 thì chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Nhật L, sinh năm 1995; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1987; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Dương Hoàng T2, sinh năm 1984; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 1992; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

5. Phạm Thị Trúc L1, sinh năm 1984; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Văn T3, sinh năm 1982; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Phan Văn T4, sinh năm 2001; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Nguyễn Duy K, sinh năm 2003; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

1. Tiêu Cao T5, sinh năm 1999; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/12/2024 sau khi nhậu tại xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre thì Nguyễn Đoàn Minh T - sinh năm 1995 ngụ ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre rủ Nguyễn Nhật L - sinh năm 1995, Dương Hoàng T2 – sinh năm 1984, Nguyễn Văn P - sinh năm 1987, Nguyễn Duy K – sinh năm 2003 cùng ngụ ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre và Trần Văn T3 - sinh năm 1982 ngụ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre đến quán K1 thuộc khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre để tiếp tục uống bia và hát karaoke thì tất cả đồng ý. Cả nhóm đến quán K1 hát được khoảng 10 phút thì T nhận được điện thoại từ một người bạn tên "Thái" (không rõ nhân thân lai lịch) rủ qua quán K2 để uống bia và sử dụng ma tuý thì T đồng ý nhưng không có nói cho những người còn lại biết. T kêu Nguyễn Nhật L chở T qua quán K2 trước còn những người còn lại đi sau. Khi đến quán K2, T và L đi vào phòng Vip 5 của quán. Sau đó T một mình đi ra ngoài trước cửa quán K2 gặp và nhận từ "Thái" 01 túi nilon hàn kín 04 cạnh bên trong có chứa ma tuý cùng 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng trở vào phòng Vip 5 của quán K2 dùng tay xé ngang túi nilon và đổ ma tuý vào tờ tiền 2.000 đồng rồi gấp lại, còn túi nilon thì vứt xuống nền gạch. Thấy ma tuý đã được cà nhuyễn sẵn nên T lấy một ít ma tuý đưa lên mũi hút vào, lúc này T nảy sinh ý định đưa ma tuý cho mọi người cùng sử dụng cho vui nên T liền lấy một ít ma tuý đưa qua tay cho Nguyễn Nhật L để L đưa lên mũi hút vào trước. Một lúc sau thì K,

T2, P và T3 đi vào phòng Vip 5 và ngồi đối diện với T và L. T dùng ngón tay cái của bàn tay trái lấy ma tuý rồi lần lượt đi đến chỗ T3, P, T2 đang ngồi để lên mũi cho T3, P và T2 sử dụng ma tuý nhưng T3 từ chối không có sử dụng còn P và T2 thì dùng mũi hút ma tuý được T đem đến. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì lực lượng chức năng vào phòng kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Kết quả test nhanh thì Nguyễn Đoàn Minh T, Nguyễn Nhật L, Dương Hoàng T2 và Nguyễn Văn P đều dương tính với chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma tuý được gói lại và bỏ vào phong bì niêm phong ký hiệu NS4 mã số 071284, chưa xử lý;

- Chất bột màu trắng dưới nền gạch nghi là ma tuý được thu giữ cho vào tờ giấy trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu NS4 mã số 071285, chưa xử lý;

- 01 túi nilon màu trắng có 03 cạnh hàn kín kích thước 4,5cm x 06cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS4 mã số 071287, chưa xử lý;

- 01 phần túi nilon màu đen kích thước 17cm x 18cm có đựng chất bột màu trắng nghi là ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS4 mã số 071288, chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 1092/2024/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 mảnh túi nilon màu đen được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 071288 gửi giám định là chất ma tuý loại Ketamine khối lượng 0,0241 gam; chất bột màu trắng bên trong 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 071284 gửi giám định là chất ma tuý loại Ketamine, khối lượng 0,1639 gam; chất bột màu trắng bên trong 01 tờ giấy A4 màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 071285 gửi giám định là chất ma tuý loại Ketamine khối lượng 0,0900 gam. H1 lại đối tượng giám định: Không hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bến Tre chất bột màu trắng trong túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 071288, túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 071285 sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bến Tre chất bột màu trắng trong túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 071284 sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng 0,1062 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSBT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đồng thời, đề nghị HĐXX:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1062 gam Ketamine cùng với vỏ bao gói chứa ma túy được dán kín, niêm phong của Phòng K3 Công an tỉnh B có số 1092/2024, bên ngoài có ghi tên và chữ ký của Phan Trung T6, Nguyễn Đoàn Minh T và Phạm Văn T7 do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 túi nilon màu trắng có 03 cạnh hàn kín kích thước 4,5cm x 06cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS4 mã số 071287 không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 2.000 đồng được thu giữ do đây là công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã xác định là hoàn toàn đúng. Đối với ma túy chưa sử dụng hết, do Cơ quan điều tra thu tại hiện trường do không đủ định lượng xử lý hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên hành vi này của bị cáo cũng đã bị Trưởng Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và bị cáo biết ma túy là vật cấm tàng trữ lưu hành nên bị cáo không yêu cầu nhận lại mà có yêu cầu tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 2.000 đồng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên bị cáo không yêu cầu nhận lại. Bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với điện thoại dùng để nhận cuộc gọi từ đối tượng tên "T8" là tài sản của vợ bị cáo, do bị cáo mượn, sau khi hành vi của bị cáo bị phát hiện, điện thoại này đã được trả lại cho vợ bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Nhật L, Dương Hoàng T2 và Nguyễn Văn P thừa nhận có cùng sử dụng trái phép chất ma tuý với bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T thì bị phát hiện bắt quả tang, sự việc xảy ra vào khoảng 16 giờ ngày 03/12/2024 tại phòng V quán K2 thuộc khu phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre như Cáo trạng đã xác định là chính xác. Bản thân những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ thụ hưởng, không biết ma túy ở đâu bị cáo có, không có hành vi giúp sức hay hỗ trợ gì cho bị cáo T. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất

ma tuý thì cũng đã bị Trưởng Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Cẩm T1 trình bày: Chị là vợ của bị cáo, điện thoại mà bị cáo trình bày dùng để liên lạc với đối tượng tên "Thái" là của chị cho bị cáo mượn. Chị hoàn toàn không biết bị cáo dùng điện thoại này vào việc liên lạc với đối tượng tên "Thái". Sau khi bị cáo bị bắt quả tang, điện thoại này đã được trả lại cho chị. Sau đó điện thoại cũng bị hư nên chị đã ném bỏ chiếc điện thoại này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Trúc L1 trình bày: Chị là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke H. Sự việc bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 5 của cơ sở thì chị hoàn toàn không biết. Khi có dấu hiệu nghi vấn, chị có báo lực lượng chức năng đến kiểm tra phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo và có lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo cùng những đối tượng cùng sử dụng ma túy với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Trúc L1 và người chứng kiến Tiêu Cao Thắng, Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt, những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Vì muốn thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý nên bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T đã có hành vi lấy ma tuý loại Ketamine rồi tổ chức cho bản thân bị cáo cùng Nguyễn Nhật L, Dương Hoàng T2 và Nguyễn Văn P cùng sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị phát hiện bắt quả tang, sự việc xảy ra vào khoảng 16 giờ ngày 03/12/2024 tại phòng V quán K2 thuộc khu phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng là "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc nghiện ma túy cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và phạm pháp hình sự. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mục đích sai trái, muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và nhất là thái độ xem thường pháp luật nên đã đưa bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng 02 lần bị kết án về các hành vi "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản" vào năm 2016 nhưng bị cáo không biết tự cải sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với tính chất, mức độ ngày càng lớn hơn, nghiêm trọng hơn. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo thật nghiêm bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo về ý thức tôn trọng và ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời, nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, cũng như để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đã và đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp tại địa phương. Đồng thời, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, gây rối làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX xét thấy: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo có nộp thêm giấy tờ thể hiện bị cáo có người thân là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1062 gam Ketamine cùng với vỏ bao gói chứa ma túy được dán kín, niêm phong của Phòng K3 Công an tỉnh B có số 1092/2024, bên ngoài có ghi tên và chữ ký của Phan Trung T6, Nguyễn Đoàn Minh T và Phạm Văn T7 do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 túi nilon màu trắng có 03 cạnh hàn kín kích thước 4,5cm x 06cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS4 mã số 071287 không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 2.000 đồng được thu giữ do đây là công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại bị cáo dùng liên lạc với đối tượng tên "Thái" là tài sản của Nguyễn Thị Cẩm T1, do chị T1 không biết bị cáo dùng liên lạc với đối tượng tên "T8" nên Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại điện thoại này cho T1 là đúng quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[9] Đối với Nguyễn Nhật L, Dương Hoàng T2, Nguyễn Văn P có hành vi cùng sử dụng trái phép chất ma tuý với bị cáo T nhưng qua điều tra xác định các đối tượng chỉ là người thụ hưởng, không có hành vi giúp sức hay hỗ trợ gì cho bị cáo nên không đồng phạm với bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và các đối tượng đã bị Trưởng Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với người thanh niên tên "Thái" có hành vi đưa trái phép ma túy cho bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng không xác minh được nhân thân lai lịch cụ thể của đối tượng nên không có cơ sở xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Đối với Phạm Thị Trúc L1 có hành vi cho bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T thuê phòng karaoke Vip 5 quán Hoa Cau nhưng không biết bị cáo T tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy cho bản thân và những người khác tham gia nên không xem xét xử lý là đúng với pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[12] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,278 gam Ketamine của bị cáo nhưng do không đủ định lượng nên không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và Trưởng Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này của bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T 07 (B) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1062 gam Ketamine cùng với vỏ bao gói chứa ma túy được dán kín, niêm phong của Phòng K3 Công an tỉnh B có số 1092/2024, bên ngoài có ghi tên và chữ ký của Phan Trung T6, Nguyễn Đoàn Minh T và Phạm Văn T7 do đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 túi nilon màu trắng có 03 cạnh hàn kín kích thước 4,5cm x 06cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS4 mã số 071287 không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 2.000 đồng được thu giữ do đây là công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

(Theo Phiếu nhập kho số NKTV.20. ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án

trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

**** Nơi nhận***:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã M (B-Bến Tre);
- Công an xã M, tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tấn Tài